

QUY ĐỊNH

**Tiêu chuẩn đối với các chức danh công chức xã, phường, thị trấn
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2020/QĐ-UBND ngày / /2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định về tiêu chuẩn đối với các chức danh công chức chuyên môn các xã, phường, thị trấn (gọi chung là công chức cấp xã) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các chức danh công chức chuyên môn cấp xã, bao gồm:

- Văn phòng - Thống kê;
- Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã);
- Tài chính - Kế toán;
- Tư pháp - Hộ tịch;
- Văn hóa - Xã hội.

Đối với chức danh Trưởng Công an xã, Chỉ huy trưởng Quân sự thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

c) Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

Điều 2. Tiêu chuẩn chung

Thực hiện theo Điều 3 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Nghị định số 112/2011/NĐ-CP).

Điều 3. Tiêu chuẩn cụ thể

1. Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp Trung học phổ thông;

2. Trình độ chuyên môn: Công chức cấp xã có trình độ chuyên môn tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các nhóm ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của chức danh công chức đang đảm nhiệm, quy định tại Điều 4 Quy định này.

Đối với trường hợp chưa đạt tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn thì thực hiện theo khoản 3 Điều 1 Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

3. Trình độ lý luận chính trị: Trong thời hạn 03 năm kể từ khi có quyết định bổ nhiệm chính thức vào ngạch công chức thì UBND cấp xã có trách nhiệm cử đi đào tạo trình độ Trung cấp lý luận chính trị.

4. Trình độ tin học: Được cấp chứng chỉ sử dụng công nghệ thông tin theo chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và truyền thông hoặc tương đương chứng chỉ A trở lên.

5. Sau khi được tuyển dụng trong thời hạn 02 năm phải được cử đi học lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý hành chính Nhà nước phù hợp với ngạch đang giữ và trong thời hạn 03 năm phải được cử đi học các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn phù hợp với chức danh công chức đang đảm nhiệm, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh, kỹ năng hoạt động đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu là đại biểu HĐND).

Điều 4. Tiêu chuẩn chức danh công chức

Công chức cấp xã thuộc đối tượng tuyển dụng đặc biệt, xét tuyển, tuyển dụng mới phải đáp ứng được tiêu chuẩn nhóm ngành nghề đào tạo phù hợp với vị trí, chức danh công chức được bố trí, cụ thể:

1. Công chức Văn phòng - Thống kê được đào tạo thuộc các nhóm ngành: Văn thư – Lưu trữ, Hành chính, Luật, Kinh tế - Luật, Quản trị văn phòng, Thống kê, Công nghệ thông tin (tin học).

2. Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã):

a) Công chức phụ trách nhiệm vụ Địa chính được đào tạo thuộc các nhóm ngành: Địa chính, Quản lý đất đai, Trắc địa, Đo đạc - Bản đồ.

b) Công chức phụ trách nhiệm vụ Xây dựng - Đô thị - Môi trường (đối với phường, thị trấn) được đào tạo thuộc các nhóm ngành: Xây dựng, Kiến trúc, Quy hoạch đô thị, Quản lý đô thị, Giao thông, Kỹ thuật môi trường, Khoa học môi trường, Quản lý môi trường.

c) Công chức phụ trách nhiệm vụ Nông nghiệp - Xây dựng - Môi trường (đối với xã) được đào tạo thuộc các nhóm ngành: Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Kinh tế Nông nghiệp, Phát triển nông thôn; Xây dựng, Kiến trúc; Kỹ thuật môi trường, Khoa học môi trường, Quản lý môi trường.

Ngoài các chức danh phụ trách lĩnh vực nêu trên, đối với những nơi có bố trí công chức phụ trách nhiệm vụ Nông thôn mới thì các nhóm ngành phù hợp gồm: Luật, Hành chính, Thống kê, Nông nghiệp, Phát triển nông thôn.

3. Công chức Tài chính - Kế toán được đào tạo thuộc các nhóm ngành: Tài chính, Kế toán.

4. Công chức Tư pháp - Hộ tịch được đào tạo thuộc các nhóm ngành: Luật, Kinh tế - Luật, Hành chính.

5. Công chức Văn hóa - Xã hội được đào tạo thuộc các nhóm ngành: Văn hóa, Thông tin, Thể thao, Du lịch, Báo chí, Truyền thông, Xã hội, Luật, Kinh tế - Luật, Hành chính.

Đối với trường hợp đã được bổ nhiệm, chuyển xếp vào ngạch đang công tác; UBND cấp xã có trách nhiệm rà soát tiêu chuẩn ngành nghề đào tạo với từng chức danh công chức được quy định tại Điều 4 Quy định này, tạo điều kiện cho công chức được đào tạo chuẩn hóa để đảm bảo đạt tiêu chuẩn theo quy định.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ

Hướng dẫn tổ chức thanh, kiểm tra định kỳ việc tổ chức triển khai thực hiện ở địa phương; kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh khi có khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa

- Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa chỉ đạo rà soát tiêu chuẩn đối với công chức cấp xã trên địa bàn. Đồng thời, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và đăng ký cơ quan có thẩm quyền để cử công chức đi đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

- Tổ chức bố trí, sắp xếp công chức cấp xã phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ đã được đào tạo và phù hợp với vị trí việc làm.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định.

- Theo dõi, hướng dẫn việc cập nhật số liệu trên phần mềm quản lý cán bộ, công chức ngành Nội vụ.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

- Tổ chức rà soát thực trạng tiêu chuẩn đối với công chức cấp xã trên địa bàn, làm căn cứ đề xuất sắp xếp, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng phù hợp theo quy định.

- Định kỳ báo cáo, cập nhật số liệu trên phần mềm quản lý cán bộ, công chức ngành Nội vụ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Tiến Dũng